

Số: 289 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2020



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg.

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công văn số 2815/LĐTĐBXH-VP ngày 30/7/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện chi hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tổ chức triển khai, quán triệt Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Công điện của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương đến các ngành, địa phương để tổ chức thực hiện.

- Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 về việc tạm ứng và hỗ trợ kinh phí cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 14/5/2020 về việc thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; đồng thời giao cho Sở Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tổ chức rà soát, lập danh sách và thẩm định danh sách người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách chi hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

2. Kết quả thực hiện chi hỗ trợ cho người dân

* Tính đến ngày 10/8/2020 tỉnh Kiên Giang đã hỗ trợ tổng số **209.528** đối tượng bao gồm: người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người lao động và hộ kinh



doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm, với tổng kinh phí là **209.269.050.000** đồng, đạt 98,26%, trong đó chia ra làm 02 đợt chi hỗ trợ cụ thể như sau:

* **Đợt 1:** (thực hiện từ ngày 04/5/2020 đến ngày 30/5/2020) tập trung chỉ đạo thực hiện việc hỗ trợ cho các đối tượng người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ:

Tỉnh tiếp nhận các danh sách đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo từ 15 huyện, thành phố đã thẩm định ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ cho 163.627 người, với kinh phí là 161.706.150.000 đồng. Tính đến ngày 10/8/2020 các huyện, thành phố thực hiện chi hỗ trợ tiền cho **160.472** người, với kinh phí là **158.963.250.000** đồng, đạt 97,73% (theo Mẫu số 01/BC-COVID-19 đính kèm) cụ thể như sau:

- Tổng số người có công với cách mạng được hỗ trợ là: 8.426 người, kinh phí chi 12.639.000.000 đồng, đạt 100%, (trong đó: 4.954 người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; 3.407 đối tượng là thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; 65 đối tượng thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng).

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là 42.367 người, kinh phí chi là 63.681.000.000 đồng, đạt 97,14%.

- Tổng số đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là 109.679 người, đạt 97,8% (trong đó: 34.854 người thuộc hộ nghèo; 74.825 người thuộc hộ cận nghèo).

* **Đợt 2:** (thực hiện từ ngày 01/6/2020 dự kiến kết thúc ngày 10/8/2020) tiếp tục thực hiện hỗ trợ các nhóm đối tượng còn lại theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ:

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành tỉnh, các huyện, thành phố tiếp nhận hồ sơ người lao động và hộ kinh doanh, đồng thời niêm yết công khai tại các địa phương, đến nay đã thẩm định ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ cho 49.056 đối tượng, với tổng kinh phí là 50.305.800.000 đồng. Tính đến ngày 10/8/2020 theo báo cáo các huyện, thành phố có 15/15 huyện, thành phố thực hiện chi hỗ trợ tiền cho **49.056** đối tượng, với tổng kinh phí là **50.305.800.000** đồng, đạt 100% (theo Mẫu số 01/BC-COVID-19 đính kèm) cụ thể như sau:

Trong đó:

- Chi hỗ trợ cho nhóm đối tượng là người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương: 490 người, kinh phí là 1.738.800.000 đồng, đạt 100% (bao gồm: số doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương; người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động; người lao động nghỉ việc

không lương).

- Chi cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020: 1.111 hộ kinh doanh, kinh phí 1.112.000.000 đồng, đạt 100%.

- Chi cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 107 người, kinh phí là 107.000.000 đồng, đạt 100%.

- Chi cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe; bán lẻ xổ số lưu động) là 47.348 người lao động, với kinh phí 47.348.000.000 đồng, đạt 100%.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, chỉ đạo điều hành kịp thời, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Phát huy được vai trò quản lý nhà nước về chính sách an sinh xã hội ở địa phương, UBND các cấp đã chủ động triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn từ huyện đến xã, phường, thị trấn để tổ chức thực hiện đạt tiến độ đề ra.

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng thẩm quyền tạo điều kiện cho các đơn vị tổ chức thực hiện tốt. Về cơ bản các chính sách hỗ trợ cho đối tượng đang được thực hiện có hiệu quả; triển khai đầy đủ, đồng bộ và kịp thời, đúng quy định, đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, rà soát, thẩm định, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện hưởng để trình phê duyệt. Thực hiện tốt chế độ hỗ trợ cho các nhóm đối tượng được quy định trong Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, đảm bảo 100% đối tượng đã rà soát, đủ điều kiện hưởng kịp thời.

Tuy nhiên, việc thực hiện chi hỗ trợ cho đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo còn 2,27% chưa chi do đối tượng đi làm ăn xa, trùng lặp đối tượng, đã chết hoặc đã thông báo nhưng đối tượng chưa nhận.

III. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

2. Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của

Thủ tướng Chính phủ. Các địa phương cần tăng cường các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ cho người dân còn lại.

3. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai rà soát việc chi trả cho các nhóm đối tượng chưa được thụ hưởng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi trả gói hỗ trợ ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / *LM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; Chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, nvthanh; HT."

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



LM

Lâm Minh Thành



BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ ƯỚC THỰC HIỆN HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẤP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 15/2020/QĐ-TTG

TT	NHÓM/ĐỐI TƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ GỬI ĐỀ NGHỊ	SỐ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT				
				TỔNG SỐ PHÊ DUYỆT		TRONG ĐÓ: ĐÃ THỰC HIỆN HỖ		
				SỐ LƯỢNG	SỐ TIỀN (nghìn đồng)	SỐ LƯỢNG	SỐ TIỀN (nghìn đồng)	Tiền độ chi trả: số đối tượng (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = 7 / 5 (%)
TỔNG CỘNG								
1	Số người được hỗ trợ	Người	219.627	212.124	210.356.550	208.404	207.287.650	98,25%
2	Số hộ được hỗ trợ	Hộ	34.385	34.385	1.145.274	34.385	1.145.274	100%
3	Số doanh nghiệp/ cơ sở được hỗ trợ	Cơ sở/ DN	13	13	869.400	13	869.400	100%
I	NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOẢN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG LƯƠNG							
1	Số doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không lương	Doanh nghiệp	13	13	869.400	13	869.400	100%
2	Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	Người	477	477	869.400	477	869.400	100%
3	Người lao động nghỉ việc không lương	Người	-	-	-	-	-	-
II	HỘ KINH DOANH (CÓ DOANH THU KHAI THUẾ DƯỚI 100 TRIỆU ĐỒNG/NĂM TẠM NGỪNG KINH DOANH TỪ NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2020)							
		Hộ	1.111	1.111	1.112.000	1.111	1.112.000	100%
III	NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP							
		Người	107	107	107.000	107	107.000	100%
IV	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM							
1	Nhóm 1:	Người						
1.1	Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định	Người	8.571	8.571	8.571.000	8.571	8.571.000	100%
1.2	Thu gom rác, phế liệu	Người	1.637	1.637	1.637.000	1.637	1.637.000	100%
1.3	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Người	1.065	1.065	1.065.000	1.065	1.065.000	100%



TT	NHÓM/ĐỐI TƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ GỬI ĐỀ NGHỊ	SỐ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT				
				TỔNG SỐ PHÊ DUYỆT		TRONG ĐÓ: ĐÃ THỰC HIỆN HỒ		
				SỐ LƯỢNG	SỐ TIỀN (nghìn đồng)	SỐ LƯỢNG	SỐ TIỀN (nghìn đồng)	Tiền độ chi trả số đối tượng (%)
1.4	Lái xe mô tô 2 bánh chờ khách, xe xích lô chờ khách	Người	7.697	7.697	7.697.000	7.697	7.697.000	100%
1.5	Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe	Người	20.855	20.855	20.855.000	20.855	20.855.000	100%
2	Nhóm 2: Bán lẻ xổ số lưu động	Người	7.523	7.523	7.523.000	7.523	7.523.000	100%
3	Nhóm 3: Đối tượng do UBND cấp tỉnh Quyết định mở rộng thêm, chi tiết các loại đối tượng (nếu có)	Người						
V	NGƯỜI CÓ CÔNG; NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO; ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI							
I	Người có công với CM đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	Người						
1.1	Người có công với CM đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	Người	4.954	4.954	7.431.000	4.954	7.431.000	100%
1.2	Thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	Người	3.407	3.407	5.110.500	3.407	5.110.500	100%
1.3	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng	Người	65	65	97.500	65	97.500	100%
2	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	Người	43.615	43.615	65.290.900	42.367	63.681.000	97,13%
3	Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo							
3.1	Số hộ nghèo được hỗ trợ	Hộ	12.313	12.313	12.313	12.313	12.313	100%
3.2	Người thuộc hộ nghèo được hưởng hỗ trợ	Người	40.837	36.429	27.316.750	34.854	27.216.750	95,68%
3.3	Số hộ cận nghèo	Hộ	20.961	20.961	20.961	20.961	20.961	100%
3.4	Người thuộc hộ cận nghèo được hưởng hỗ trợ	Người	78.817	75.722	56.785.500	74.825	55.426.500	98,82%
VI	NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG							
1	Số tổ chức, đơn vị được vay vốn	CS, DN						
2	Số Người lao động được trả 50% lương từ vốn vay	Người						